SỞ GIÁO DỤC& ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

**TRƯỜNG THPT AN NGHĨA**

Số: 27/KH-THPTAN *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2021*

**KẾ HOẠCH ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

**NĂM HỌC 2020 – 2021**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 309/SGDĐT-CTTT ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc cho học sinh, sinh viên dừng đến trường nhằm đảm bảo phòng, chống dịch Covid-19;

Căn cứ kế hoạch thực hiện kiểm tra, đánh giá năm học 2020-2021 của trường THPT An Nghĩa;

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-THPTAN ngày 14 tháng 02 năm 2021 của Hiệu trưởng trường THPT An Nghĩa về dạy học trực tuyến từ ngày 17/02/2021 đến khi học sinh đi học trở lại (do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19);

Trường THPT An Nghĩa xây dựng kế hoạch ôn tập và kiểm tra giữa học kì II năm học 2020 – 2021 như sau:

**I. TỔ CHỨC ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA**

1. **Nội dung ôn tập và kiểm tra**

Nội dung chương trình ôn tập và kiểm tra: theo chương trình chuẩn. Các nội dung ôn tập và kiểm tra theo đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học các cấp học theo công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT và căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Giới hạn chương trình ôn tập và kiểm tratừ đầu HKII đến khi học sinh đi học trở lại (Dự kiến 01/3/2021).

1. **Thời gian và hình thức kiểm tra**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Thời gian ôn tập** | **Thời gian**  **kiểm tra** | **Hình thức**  **kiểm tra** |
| Công nghệ, Tin học, Thể dục, GDQP, Nghề (khối 11) | Từ ngày 08/3/2021 đến 12/3/2021 | Từ ngày 15/3/2021 đến 19/3/2021 | GV tự ra đề và tổ chức kiểm tra tại lớp theo TKB |
| Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, GDCD | Từ ngày 15/3/2021 đến 19/3/2021 | Từ ngày 22/3/2021 đến 26/3/2021 | Kiểm tra tập trung theo lớp |

**3. Thời gian làm bài kiểm tra mỗi môn**

***\* Lớp 10, 11:***

- Toán, Ngữ văn: 90 phút;

- Ngoại ngữ: 60 phút;

- Các môn còn lại: 45 phút.

***\* Lớp 12:***

- Ngữ văn: 120 phút;

- Toán: 90 phút;

- Ngoại ngữ: 60 phút;

- Các môn còn lại: 50 phút.

**4. Hình thức đề kiểm tra các môn**

Kiểm tra, đánh giá thực hiện thông qua bài kiểm tra trên giấy. Riêng môn Tin học, TD, GDQP-AN, Nghề tin học thực hiện thông qua bài thực hành.

Cấu trúc đề kiểm tra phải đảm bảo đánh giá đúng và phân hóa năng lực học sinh; đề kiểm tra xây dựng theo ma trận kiến thức và kỹ năng với 4 mức độ yêu cầu và theo tỷ lệ như sau: nhận biết (40%), thông hiểu (30%), vận dụng (20%), vận dụng cao (10%).

Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật. Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng. Kiến thức, kỹ năng kiểm tra phải đảm bảo tính bao quát, thực tiễn, tiếp cận đánh giá năng lực học sinh; phải theo tiến độ bài dạy ở thời điểm kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình; **phải phù hợp, vừa sức với học sinh theo tình hình thực tế trong thời gian học tập trực tuyến do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.**

Học sinh từng khối lớp 10, 11, 12 khi làm bài kiểm tra học kỳ được sử dụng tập Bản đồ địa lý, tập Atlas của khối lớp đó.

**4.1. Đối với lớp 10, 11**

Đề kiểm tra môn **Tiếng Anh** kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận. Đề kiểm tra Tiếng Anh có phần trắc nghiệm khách quan chiếm 40%, phần tự luận (điền từ, dạng thức từ, viết lại câu…) chiếm 60%. Đề kiểm tra gồm có các phần sau: *Từ vựng****:*** trắc nghiệm; *Ngữ pháp****:*** trắc nghiệm; *Đọc hiểu****:*** trắc nghiệm (dạng guided cloze hoặc dạng true/false); *Viết****:*** tự luận (đổi câu hoặc viết có gợi ý).

Đề kiểm tra môn Nghề Nấu ăn và Nghề Làm vườn theo hình thức trắc nghiệm (100%).

Đề kiểm tra các môn còn lại thực hiện theo hình thức tự luận.

**4.2. Đối với lớp 12**

**a. Môn Ngữ văn:** đề kiểm tra theo hình thức tự luận.

**b. Môn Hoá học:** 100% trắc nghiệm.

**c. Môn Tiếng Anh:** đề kiểm tra gồm cả hai hình thức trắc nghiệm khách quan bốn lựa chọn và tự luận, trong đó phần trắc nghiệm khách quan gồm 40 câu, phần tự luận gồm 10 câu (5 câu dạng thức từ, 5 câu viết lại câu).

Ngữ liệu ra đề không giới hạn trong sách giáo khoa (đến thời điểm kiểm tra). Đề kiểm tra đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng với độ khó theo lộ trình tiếng Anh 12 năm.

**d. Các môn còn lại:** Toán, Vật lí, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân:

Kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, thực hiện theo phương án sau:

Bài kiểm tra trắc nghiệm khách quan độc lập với tự luận, gồm hai phần: phần 1 gồm các câu trắc nghiệm khách quan (có 60% cơ bản và 40% phân hoá, mức độ phân hoá theo trình độ chung của học sinh trong nhà trường); phần 2 gồm một số câu hỏi tự luận ngắn độc lập với phần 1. Học sinh làm bài kiểm tra thành hai giai đoạn riêng biệt: nộp phiếu trả lời trắc nghiệm khi hết thời gian dành cho phần 1 rồi mới nhận đề và làm tiếp phần kiểm tra tự luận.

**4.3. Số lượng đề kiểm tra chung**

Khối 10 và 11: mỗi môn biên soạn một đề kiểm tra chung cho toàn khối.

Khối 12: môn Toán, Văn, Tiếng Anh mỗi môn biên soạn một đề kiểm tra chung cho toàn khối; các môn Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, GDCD mỗi môn biên soạn thành 2 đề dành cho 2 ban khác nhau (nếu môn nào biên soạn 1 đề phải có ý kiến thống nhất của Hiệu trưởng về nội dung kiểm tra).

**5. Những vấn đề cần lưu ý**

Mỗi đề kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan được xáo trộn thành 06 mã đề khác nhau để các HS ngồi cạnh nhau có mã đề khác nhau.

Các tổ bộ môn phải xây dựng bảng đặc tả ma trận kiến thức khi soạn và thiết kế đề kiểm tra.

Tỉ lệ giữa phần trắc nghiệm và phần tự luận 7:3.

**Cụ thể:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn** | **Khối** | **Hình thức đề kiểm tra** | **Thời lượng** | **Số đề/ khối** | **Ghi chú** |
| Ngữ văn | 12 | TL | 120’ | 1 đề/khối |  |
| 10,11 | TL | 90’ | 1 đề/khối |  |
| Tiếng Anh | 12 | TN (4 lựa chọn; 40 câu) + TL (10 câu: 5 câu dạng thức từ, 5 câu viết lại câu) | 60’ | 1 đề/khối |  |
| 10,11 | TN (40%) + TL (60%: điền từ, dạng thức từ, viết lại câu…) | 60’ | 1đề/khối |  |
| Toán | 12 | TN (70%; 4 lựa chọn) + TL (30%; độc lập với TN) | 90’ | 1 đề/khối |  |
| 10,11 | TL | 90’ | 1 đề/khối |  |
| Hoá | 12 | TN | 50’ | 2 đề/khối |  |
|  | 10,11 | TL | 45’ | 1 đề/khối |  |
| Lý, Sinh, Sử, Địa, GDCD | 12 | TN (70%; 4 lựa chọn) + TL (30%; độc lập với TN) | 50’ | 2 đề/khối | Học sinh được sử dụng tập Bản đồ địa lý, tập Atlas |
| 10,11 | TL | 45’ | 1 đề/khối |
| - Phần *trắc nghiệm khách quan* được xáo trộn thành *06 mã đề*, tỉ lệ bài kiểm tra 60% cơ bản và 40%phân hoá.  - Tỉ lệ TN và TL= 7:3 | | | | | |

**6. Trách nhiệm ra đề và thời hạn nộp đề kiểm tra**

- Tổ trưởng tổ chuyên môn họp thống nhất nội dung ôn kiểm tra, thống nhất ma trận đề; phân công giáo viên soạn đề cương ôn tập cho học sinh; phân công giáo viên ra đề, kèm theo đáp án và biểu điểm chi tiết;

- Giáo viên (kể cả tổ trưởng) dạy khối lớp nào ra đề khối lớp đó; tổ trưởng duyệt đề (tất cả các đề do GV trong tổ ra đề) trước khi nộp về Hiệu trưởng. Tùy theo tình hình của tổ chuyên môn, Hiệu trưởng sẽ thực hiện bốc thăm hoặc trộn đề từ các đề đã được tổ trưởng duyệt để cho HS làm kiểm tra. Chú ý không phân công giáo viên có con, em học ở khối lớp phụ trách ra đề.

- Giáo viên ra đề cùng với tổ trưởng chịu hoàn toàn trách nhiệm về bảo mật nội dung đề. Nếu sai phạm nội dung hoặc lộ đề ở môn nào, giáo viên ra đề và Tổ trưởng tổ chuyên môn của bộ môn đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và sẽ bị xử lý theo quy định.

- Tổ trưởng trực tiếp nộp đề cho Hiệu trưởng bằng 2 hình thức:

+ Bằng văn bản có chữ ký của giáo viên ra đề và chữ ký duyệt của Tổ trưởng, nếu đề do tổ trưởng ra đề cũng phải có chữ ký của Tổ trưởng.

+ Gửi qua email của Hiệu trưởng.

- Đề kiểm tra soạn theo font Times New Roman, size 13.

- **Thời hạn nộp đề kiểm tra:**

**+ Đối với bộ môn GV tự kiểm tra tại lớp:** hạn chót, ngày 10/3/2021.

+ **Đối với bộ môn kiểm tra tập trung:**

* Giáo viên nộp cho tổ trưởng: hạn chót, ngày 11/3/2021.
* Tổ trưởng nộp và gửi file cho Hiệu trưởng: hạn chót, ngày 15/3/2021.

**II. LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II**

1. **Khối 10, 11: Kiểm tra buổi sáng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày/Thứ** | **Môn** | **Thời gian**  **tập trung** | **Thời gian**  **phát đề** | **Thời gian bắt đầu làm bài**  **làm bài** | **Ghi chú** |
| **22/3/2021 (Thứ Hai)** | ***Ngữ văn*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 90’ |
| **23/3/2021 (Thứ Ba)** | ***Vật lý*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 45’ |
| ***Lịch sử*** | 8 giờ 45’ | 8 giờ 55’ | 9 giờ 00’ | 45’ |
| **24/3/2021 (Thứ Tư)** | ***Toán*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 90’ |
| ***GDCD*** | 9 giờ 30’ | 9 giờ 40’ | 9 giờ 45’ | 45’ |
| **25/3/2021 (Thứ Năm)** | ***Hóa học*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 45’ |
| ***Sinh học*** | 8 giờ 45’ | 8 giờ 55’ | 9 giờ 00’ | 45’ |
| **26/3/2021 (Thứ Sáu)** | ***Tiếng Anh*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 50’ |
| ***Địa lí*** | 9 giờ 00’ | 9 giờ 10’ | 9 giờ 15’ | 45’ |

1. **Khối 12: Kiểm tra buổi sáng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày/Thứ** | **Môn** | **Thời gian**  **tập trung** | **Thời gian**  **phát đề** | **Thời gian bắt đầu làm bài**  **làm bài** | **Ghi chú** |
| **22/3/2021 (Thứ Hai)** | ***Ngữ văn*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 120’ |
| **23/3/2021 (Thứ Ba)** | ***Vật lý*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 50’ |
| ***Lịch sử*** | 8 giờ 45’ | 8 giờ 55’ | 9 giờ 00’ | 50’ |
| **24/3/2021 (Thứ Tư)** | ***Toán*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 90’ |
| ***GDCD*** | 9 giờ 30’ | 9 giờ 40’ | 9 giờ 45’ | 50’ |
| **25/3/2021 (Thứ Năm)** | ***Hóa học*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 50’ |
| ***Sinh học*** | 8 giờ 45’ | 8 giờ 55’ | 9 giờ 00’ | 50’ |
| **26/3/2021 (Thứ Sáu)** | ***Tiếng Anh*** | 7 giờ 15’ | 7 giờ 25’ | 7 giờ 30’ | 60’ |
| ***Địa lí*** | 9 giờ 00’ | 9 giờ 10’ | 9 giờ 15’ | 50’ |

**\* Lưu ý:** Ở mỗi môn kiểm tra giáo viên và học sinh có mặt trước giờ tập trung 15 phút. Chuyển tiếp giữa 2 môn trong buổi kiểm tra là 30 phút.

**III. COI KIỂM TRA**

1. Giáo viên được phân công coi kiểm tra phải có mặt đúng giờ quy định. Do số lượng giáo viên được phân công công tác giám thị vừa đủ số phòng kiểm tra giữa học kỳ, nên yêu cầu giáo viên có mặt đầy đủ, không tự ý đổi lịch coi kiểm tra đã được phân công. Trường hợp đột xuất không thể thực hiện nhiệm vụ được phân công phải báo cho Hiệu trưởng giải quyết.

2. Giáo viên coi kiểm tra phải ký đầy đủ chữ ký vào giấy làm bài, giấy nháp (góc trên bên phải của tờ giấy nháp do học sinh chuẩn bị), đối với đề kiểm tra tự luận phải lưu ý kiểm tra giấy làm bài của học sinh.

3. Giáo viên coi kiểm tra thực hiện nghiêm túc nội quy kiểm tra nhằm góp phần đánh giá khách quan, chính xác, công bằng chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh.

**IV. CHẤM BÀI VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

1. Sau mỗi buổi kiểm tra, Tổ trưởng tổ chuyên môn nhận bài, họp thống nhất đáp án, phân công giáo viên chấm bài, nhập điểm.

2. Thời gian chấm bài: trong vòng 3 đến 4 ngày, kể từ ngày nhận bài làm của học sinh.

Cụ thể:

- Các môn kiểm tra ngày 22/3/2021: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 25/3/2021.

- Các môn kiểm tra ngày 23/3/2021: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 26/3/2021.

- Các môn kiểm tra ngày 24/3/2021 và 25/3/2021: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 29/3/2021.

- Các môn kiểm tra ngày 26/3/2021: hạn chót ráp phách và nhập điểm là ngày 30/3/2021.

3. Thời gian trả bài, sửa bài: từ ngày 25/3/2021 đến 31/3/2021.

4. Tổng hợp kết quả, xuất bảng điểm tổng hợp (Cô Hòa), hạn chót: thứ năm ngày 01/4/2021.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chỉ đạo chung, duyệt đề kiểm tra: cô Phan Thị Mỹ Linh - Hiệu trưởng

2. Lập bảng phân công giáo viên coi kiểm tra, lập danh sách phòng kiểm tra, sơ đồ chỗ ngồi học sinh; phụ trách điều hành, tổ chức coi kiểm tra, thông báo hiệu lệnh trong các buổi kiểm tra: thầy Huỳnh Bảo Quốc, Phó Hiệu trưởng chuyên môn.

3. Thông báo hiệu lệnh tập trung học sinh, giữ gìn an ninh trật tự, giám sát, theo dõi việc tham gia kiểm tra của học sinh: thầy Trần Minh Hoàng - Phó Hiệu trưởng CSVC.

4. Chuẩn bị và thực hiện các biểu mẫu, biên bản phục vụ cho kỳ kiểm tra: thầy Phạm Hải Dương - Thư ký Hội đồng.

5. Chỉ đạo trực tiếp, đôn đốc, nhắc nhở giáo viên bộ môn việc ôn tập, ra đề, nộp đề, coi kiểm tra, chấm bài, ráp phách, nhập điểm…: Tổ trưởng Tổ chuyên môn.

6. Ôn tập, thông báo hình thức kiểm tra, cấu trúc đề kiểm tra của bộ môn cho học sinh: Giáo viên bộ môn.

7. Thông báo lịch kiểm tra, nội quy kiểm tra cho học sinh: Giáo viên chủ nhiệm.

8. Phụ trách in sao đề: cô Lê Thị Ngọc Hòa.

9. Chuẩn bị hồ sơ các phòng kiểm tra, xếp giấy kiểm tra môn đầu tiên, kiểm diện thí sinh: cô Phạm Thị Ngọc Ánh.

10. Thu bài, kiểm bài: cô Lê Thị Ngọc Hòa và giáo viên được phân công.

11. Chuẩn bị văn phòng phẩm phục vụ kỳ kiểm tra: cô Trần Thị Thanh Huyền.

Trên đây là kế hoạch tổ chức kiểm tra giữa học kỳ II năm học 2020 – 2021 của trường THPT An Nghĩa, các cá nhân, bộ phận có liên quan nghiêm túc thực hiện và chịu trách nhiệm về phần việc được giao. Trong quá trình thực hiện, các cá nhân có vướng mắc phải báo cáo trực tiếp Hiệu trưởng để kịp thời điều chỉnh, đồng thời phải thường xuyên theo dõi các thông báo bổ sung nếu có sự thay đổi.

***Nơi nhận:*** **HIỆU TRƯỞNG**

* Sở Giáo dục và Đào tạo;
* Wewbsite của trường;
* Lưu: VT.

**Phan Thị Mỹ Linh**